TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10**/2019/HS-ST
Ngày: 13/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lãnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Minh Xây;

+ Ông Võ Văn Đoàn.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:*** Ông Trần Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Văn N (Tên gọc khác: G); Sinh năm 1952 tại huyện H, tỉnh Quảng Nam.

Nơi cư trú: Thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; dân tộc: Ca dong; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Đ (chết) và bà Hồ Thị Đ (chết), có vợ là Hồ Thị Đ (sinh năm 1957), có 08 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" . Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Bà Lê Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người phiên dịch:*

Bà Hồ Thị Xin – Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Phước Gia, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:*

Ủy ban nhân dân xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Văn Chiêng – Chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn Hường – Chức vụ: Phó chủ tịch. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:*

- Anh Hồ Văn H; Sinh năm: 1983; Có mặt.

- Anh Hồ Văn H; Sinh năm: 1977; Có mặt.

- Anh Lưu Văn V; Sinh năm: 1971; Có mặt.

- Anh Hồ Văn Q; Sinh năm: 1996; Có mặt.

Cùng trú tại: Thôn 1, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2018, Hồ Văn N nảy sinh ý định phá rừng tự nhiên để tỉa lúa ở khu vực Nước Măng, thôn 1, xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Hồ Văn n thuê Hồ Văn H, Hồ Văn H, Lưu Văn V mỗi người đem theo một cái rựa đi phát dọn rừng dưới hình thức trao đổi ngày công lao động. Hồ Văn N trực tiếp chỉ ranh giới để mọi người phát dọn dây leo, cây bụi, cây gốc nhỏ. Sau đó, Hồ Văn N nhờ Hồ Văn H và Hồ Văn Q dùng máy cưa xăng cưa hạ toàn bộ số cây rừng lớn còn lại.

Đến ngày 06/5/2018, tổ công tác Hạt Kiểm lâm Phước Sơn - Hiệp Đức phát hiện vụ việc trên và lập biên bản.

Trên cơ sở kiểm tra, đo đếm tại hiện trường các cơ quan chức năng xác định diện tích rừng Hồ Văn Niên thuê người khác chặt phá là 10.430m^2, thuộc khoảnh 9, tiểu khu 523 và khoảnh 3, khoảnh 4, tiểu khu 524, khu vực Nước Măng, thôn 1, xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; đo tính có khối lượng gỗ thương phẩm là 27.125m^3, trữ lượng cây đứng 46.322m^3/ha, do Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Phước Trà quản lý.

Căn cứ biên bản ngày 17/07/2018 của Hạt Kiểm lâm Phước Sơn - Hiệp Đức chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xác định diện tích rừng 10.430m^2,

thuộc khoảnh 9, tiểu khu 523 và khoảnh 3, khoảnh 4, tiểu khu 524, khu vực Nước Măng, thôn 1, xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam được quy hoạch là rừng tự nhiên, chức năng sản xuất.

Tại Kết luận định giá số 15/KL-HĐĐG ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Đức xác định thiệt hại do hành vi Hồ Văn N gây ra là 139.502.000đ (*Một trăm ba mươi chín triệu, năm trăm lẻ hai nghìn đồng*), trong đó thiệt hại về môi trường là 104.626.500đ (*Một trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm đồng*); thiệt hại về giá trị cây gỗ bị chặt hạ là 34.875.500đ (*Ba mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm đồng*).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 30 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Hồ Văn N về tội "Hủy hoại rừng" tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017). Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Hồ Văn N với mức án từ 12 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng về tội "Hủy hoại rừng".

Về vật chứng vụ án: 01 (một) cái rựa của Hồ Văn Hoàng; 01 (một) cái rựa của Lưu Văn Vượng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 584 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) buộc Hồ Văn N tiếp tục bồi thường thiệt hại cho UBND xã Phước Trà theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đang sinh sống ở xã vùng cao nghèo, thật thà khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho UBND xã Phước Trà để khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo là người có công với cách mạng, hiện nay đã lớn tuổi. Với những tình tiết giảm nhẹ như trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt tù bị cáo, cho hưởng án treo. Về phần án phí, bị cáo có đơn xin miễn án phí và theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, xem xét số lượng thành viên của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Đức có 06 (sáu) thành viên là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ quy định về chi tiết viêc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản, trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng tháng 3/2018 bị cáo N thuê Hồ Văn H, Hồ Văn H, Lưu Văn V dùng rựa vào chặt phá cây rừng (*dây leo, cây bụi, cây gốc nhỏ*). Sau đó, bị cáo N nhờ Hồ Văn Q, Hồ Văn H dùng máy cưa xăng cưa hạ toàn bộ số cây rừng lớn còn lại với mục đích tỉa lúa. Qua kiểm tra, đo đếm tại hiện trường và căn cứ biên bản ngày 17/07/2018 của Hạt Kiểm lâm Phước Sơn - Hiệp Đức chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng xác định diện tích rừng bị chặt phá là 10.430m^2, thuộc khoảnh 9, tiểu khu 523 và khoảnh 3, khoảnh 4, tiểu khu 524, khu vực Nước Măng, thôn 1, xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; quy hoạch là rừng tự nhiên, kiểu trạng thái rừng thường xanh nghèo, chức năng sản xuất; đo tính có khối lượng gỗ thương phẩm là 27.125m^3. Diện tích đất trên thuộc UBND xã Phước Trà quản lý.

Tại Kết luận định giá số 15/KL-HĐĐG ngày 05/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hiệp Đức xác định thiệt hại do hành vi Hồ Văn N gây ra là 139.502.000đ (*Một trăm ba mươi chín triệu, năm trăm lẻ hai nghìn đồng*), trong đó thiệt hại về môi trường là 104.626.500đ (*Một trăm lẻ bốn triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm đồng*); thiệt hại về giá trị cây gỗ bị chặt hạ là 34.875.500 (*Ba mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, năm trăm đồng*).

Hành vi trên của bị cáo Hồ Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Hủy hoại rừng" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Hồ Văn H, Hồ Văn H, Lưu Văn V, Hồ Văn Q là những người được Hồ Văn N thuê để phát rừng bằng hình thức đổi công và những người này không biết là rừng do Nhà nước quản lý, nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Rừng có một vai trò rất quan trọng đối với đời sống của con người cũng như nhiều loài động, thực vật. Luật Bảo vệ và phát triển rừng quy định bảo vệ rừng là trách nhiệm của toàn dân, nhưng bị cáo đã thuê nhiều người vào chặt hạ cây rừng nhằm mục đích lấy đất sản xuất là thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phá rừng của bị cáo không những gây thiệt hại về lâm sản mà còn gây ảnh hưởng lớn đến môi trường sinh thái.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho UBND xã Phước Trà. Bị cáo là người có công với cách mạng, bệnh binh, tỷ lệ mất sức lao động 61%. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Tại phiên tòa đại diện UBND xã Phước Trà đề nghị xin giảm hình phạt cho bị cáo. Với những phân tích như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) cho bị cáo được hưởng án treo, giao về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi chặt phá diện tích 10.430m^2 rừng tự nhiên, chức năng sản xuất của bị cáo có giá trị thiệt hại là: 139.502.000đ (*Một trăm ba mươi chín triệu, năm trăm lẻ hai nghìn đồng*) do Nhà nước quản lý, buộc bị cáo

phải bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trà để nộp vào ngân sách Nhà nước; bị cáo đã tự nguyện bồi thường được 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), còn lại 138.502.000đ (*Một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm lẻ hai nghìn đồng*) buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) cái rựa, lưỡi bằng kim loại dài 25cm của Hồ Văn H; 01 (một) cái rựa, lưỡi bằng kim loại dài 26cm của Lưu Văn V dùng để phát rừng cho Hồ Văn N nên tuyên trao trả cho Hồ Văn H, Lưu Văn V.

- Khối lượng 27.125m^3 gỗ thương phẩm Hạt Kiểm lâm Phước Sơn – Hiệp Đức đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trà quản lý, nay tiếp tục giao cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trà quản lý, bán lấy tiền nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) cái rựa của Hồ Văn Hải dùng để phát rừng thuê cho Hồ Văn Niên đã được xử lý trong một vụ án hủy hoại rừng khác nên không xem xét.

- 01 (một) cái rựa của Hồ Văn N đã làm thất lạc; 01 (một) máy cưa lốc của Hồ Văn H, 01 (một) máy cưa lốc của Hồ Văn Q đã bán phế liệu, cơ quan điều tra truy tìm không được nên không xem xét.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là người có công với cách mạng và có đơn xin miễn án phí và theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b, điểm s, điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Tuyên bố bị cáo Hồ Văn N phạm tội "Hủy hoại rừng". Xử phạt bị cáo Hồ Văn N 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/3/2019).

Giao bị cáo Hồ Văn N cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); Điều 86 Luật bảo vệ và Phát triển rừng; Điều 197; Điều 584; Điều 586; Điều 602 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Hồ Văn N phải bồi thường cho Uỷ ban nhân dân xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam số tiền 139.502.000đ (*Một trăm ba mươi chín triệu, năm trăm lẻ hai nghìn đồng*) để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Được khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), còn lại bị cáo phải thi hành số tiền 138.502.000đ (*Một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm lẻ hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) tuyên:

- Trao trả 01 (một) cái rựa của Hồ Văn H cho Hồ Văn H; trao trả 01 (một) cái rựa của Lưu Văn V cho Lưu Văn V;

(*Hiện nay, vật chứng này được mô tả và đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức*)

- Giao 27.125m^3 gỗ thương phẩm cho Ủy ban nhân dân xã Phước Trà bán lấy tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước.

(*Hiện nay, vật chứng đang được Ủy ban nhân dân xã Phước Trà quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2018 của Hạt Kiểm lâm Phước Sơn – Hiệp Đức và Ủy ban nhân dân xã Phước Trà)*

Về án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/3/2019).

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Hiệp Đức*;
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Công an huyện Hiệp Đức ;*
- *Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng*;
- *Lưu hồ sơ + án văn*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Tiến Lãnh